

Thứ sáu, ngày 2 tháng 2 năm 2018

Vietnam Daily Review

Dấu hiệu hồi phục

Dự đoán xu hướng thị trường

	Tiêu cực	Trung lập	Tích cực
Ngày 5/2/2018		•	
Week 5/2-9/2/2018		•	
Tháng 1/2018		•	

Điểm nhấn

- Thị trường tiếp tục rung lắc mạnh, tuy nhiên áp lực bán ra đã có dấu hiệu suy yếu và chỉ số đã nhanh chóng phục hồi vào phiên chiều.
- Nhóm cổ phiếu kéo chỉ số tăng điểm nhiều nhất bao gồm VNM (+2.12 điểm), VPB (+1.1 điểm), VCB (+1.05 điểm), CTG (+1.02 điểm) và VIC (+0.58 điểm).
- Nhóm cổ phiếu khiến thị trường giảm điểm bao gồm MWG (-0.88 điểm), GAS (-0.84 điểm), MSN (-0.47 điểm), ROS (-0.45 điểm) và PLX (-0.38 điểm).
- Sắc xanh đã dần quay trở lại với thị trường trong phiên giao dịch hôm nay. Các nhóm cổ phiếu ngành Ngân hàng, Hàng không, Dầu khí cũng có sự phục hồi trở lại.
- Giá trị khớp lệnh của VN-Index trong phiên hôm nay đạt 5,061 tỷ đồng. Biên độ dao động trong phiên hôm nay là 13.98 điểm. Trạng thái thị trường cân bằng với 145 mã tăng/134 mã giảm.
- Kết thúc phiên giao dịch ngày hôm nay, VN-Index tăng 5.37 điểm, đóng cửa tại 1,105.04 điểm. Cùng với đó, HNX-Index tăng 0.82 điểm lên 123.97 điểm.
- Khối ngoại hôm nay đã mua ròng 281.83 tỷ đồng trên sàn HOSE tập trung tại các mã MWG (146.1 tỷ), VIC (130 tỷ), PVD (38.6 tỷ). Bên cạnh đó, họ mua ròng 7.74 tỷ trên sàn HNX.

Nhận định thị trường

Trong phiên hôm nay, thanh khoản tiếp tục suy giảm đã cho thấy tâm lý dè chừng của nhà đầu tư. Tuy nhiên, áp lực bán ra cũng giảm đi đáng kể giúp cho thị trường có phiên phục hồi nhẹ. Dòng tiền hiện tại đã tập trung hơn, đặc biệt là tại các cổ phiếu có vốn hóa lớn như VIC, CTG, VJC và một số mã cổ phiếu Bất động sản nhỏ. Bên cạnh đó, giá dầu Brent tiếp tục tăng mạnh đã phần nào giúp cho các mã PVD và PVS phục hồi sau hai phiên giảm sâu trước đó. BSC nhận định thị trường có thể sẽ tích lũy trong những phiên sắp tới, nhà đầu tư nên hạn chế bắt đáy hoặc mua đuổi giá trần. Thay vào đó, có thể quan sát thị trường và chờ đợi dòng tiền thông minh quay trở lại

Cổ phiếu nổi bật: SHB - Xu hướng tăng mạnh

(Vui lòng tải và xem [trang 2 báo cáo](#))(Để xem thêm thông tin cổ phiếu lớn, vui lòng tải và xem [trang 4 báo cáo](#))

BSC RESEARCH

Trưởng phòng

Trần Thăng Long

longtt@bsc.com.vn

Nhóm Vĩ mô & Thị trường

Bùi Nguyên Khoa

khoabn@bsc.com.vn

Lê Quốc Trung

trunglq@bsc.com.vn

Trần Thành Hưng

hungtt@bsc.com.vn

Nguyễn Tuấn Anh

anhnt@bsc.com.vn

VN-INDEX 1105.04

Giá trị: 5061.61 tỷ 5.37 (0.49%)

Khối ngoại (ròng): 281.83 tỷ

HNX-INDEX 123.97

Giá trị: 828.8 tỷ 0.82 (0.67%)

Khối ngoại (ròng): 7.74 tỷ

UPCOM-INDEX 58.84

Giá trị: 315.4 tỷ -0.35 (-0.59%)

Khối ngoại(ròng): 11.62 tỷ

Thông số vĩ mô

	Giá trị	%
Giá dầu	66.0	0.26%
Giá vàng	1,347	-0.13%
Tỷ giá USD/VND	22,716	0.03%
Tỷ giá EUR/VND	28,376	-0.20%
Tỷ giá JPY/VND	20,677	-0.39%
LS liên NH 1 tháng	3.3%	-
LS TPCP 5 năm	3.6%	-

Nguồn: Bloomberg, BSC Research

Top giao dịch khối ngoại (tỷ đồng)

Top mua	Giá trị	Top bán	Giá trị
MWG	146.10	VJC	105.70
VIC	130.00	HDB	28.80
PVD	38.60	CII	17.80
KDC	12.10	MSN	16.10
DPM	11.80	VND	15.50

Nguồn: BSC Research

Báo cáo này được xem là nguồn thông tin tham khảo. Vui lòng đọc kỹ phần Khuyến cáo sử dụng ở trang cuối.

Nguyễn Tuấn Anh

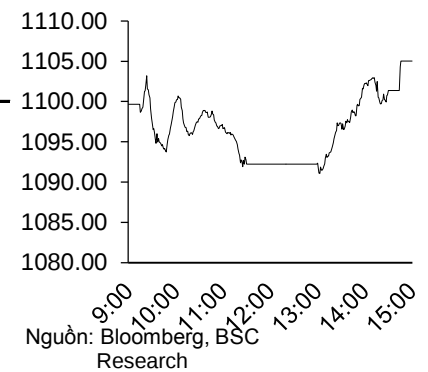
anhnt@bsc.com.vn

Cập nhật cổ phiếu đáng chú ý trong ngày

Mã	Thanh khoản (tr \$)	Đóng cửa (nghìn)	Hỗ trợ (nghìn)	Kháng cự (nghìn)	Trạng thái	Ghi chú
SHB	9.0	12.6	8	14	MUA	Tín hiệu MUA cùng Thanh khoản giảm
VGC	1.1	25.0	25	28	NGỪNG BÁN	Giảm giá trung hạn
LPB	1.0	15.8	12	17	BÁN	Tín hiệu BÁN cùng Thanh khoản giảm
ACV	0.9	99.0	39	118	NGỪNG BÁN	Giảm giá ngắn hạn
SAB	0.8	247.0	245	265	NGỪNG BÁN	Giảm giá kéo dài
FCN	0.8	23.2	20	23	NGỪNG MUA	Tăng giá kéo dài
ASM	0.8	10.4	4	12	NGỪNG BÁN	Giảm giá kéo dài
DVN	0.8	24.1	23	29	BÁN	Tín hiệu BÁN cùng Thanh khoản giảm
KDC	0.8	44.4	42	46	NGỪNG BÁN	Tăng giá kéo dài
FMC	0.7	27.5	25	29	MUA	Tăng giá kéo dài

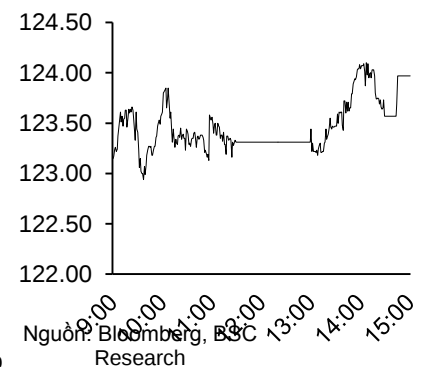
Hình 1

HSX-Index Intraday



Hình 2

HNX-Index Intraday



Quý khách vui lòng liên hệ với tư vấn viên để có cập nhật thêm về tín hiệu trong phiên của cổ phiếu

Cổ phiếu nổi bật

Mã chứng khoán: SHB_Xu hướng tăng mạnh

Điểm nhấn kỹ thuật:

- Xu hướng hiện tại: tăng
- Chỉ báo ADX: tăng
- Chỉ báo MACD: tăng
- Chỉ báo OBV: tăng

Nhận định: SHB đang trong xu hướng tăng và gặp ngưỡng kháng cự 14.000. Chỉ báo ADX tăng kết hợp với xu hướng tăng của đường MACD, cho thấy xu hướng giá sẽ còn tiếp tục. Chỉ báo OBV tăng mạnh, xác nhận xu hướng tăng giá. Cổ phiếu sẽ tiếp tục tăng trong các phiên tới.

Khuyến nghị: Mức giá mua: 12,000 – 12,600 Giá mục tiêu: 16,830. Cắt lỗ: 11,700

Bảng 1

Hợp đồng tương lai

Ticker	Đóng	± Ngày	± KLGD
VN30F1802	1087.0	0.6%	-7.0%
VN30F1803	1098.5	0.5%	-33.7%
VN30F1806	1124.9	0.4%	36.8%
VN30F1809	1147.5	-0.1%	-19.7%

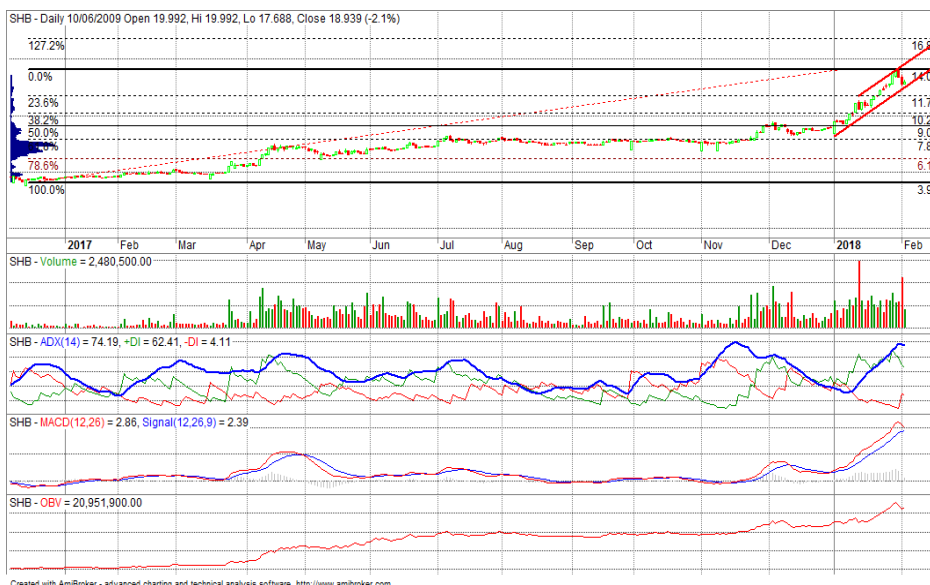
Bảng 2

Top tăng điểm VN30

CK	Giá	± giá (%)	Index pt
VNM	207	2.0	2.0
STB	16	3.5	1.8
VJC	195	1.3	1.1
VIC	87	0.7	0.7
MBB	31	1.0	0.6

Top giảm điểm VN30

CK	Giá	± giá (%)	Index pt
MWG	127	-5.7	-3.1
CTD	186	-4.1	-0.5
DHG	95	-2.2	-0.2
ROS	162	-1.6	-0.6
GMD	42	-1.4	-0.2



Câu chuyện cuối tuần

Mùi vị của cá_Nguồn: Suru tâm

Anh chồng đi làm về có mua một con cá về. Anh bảo vợ nấu còn anh thì chạy đi xem phim. Vợ bảo vợ cũng muốn đi cùng thì anh nói rằng: “Hai người đi thì thật lãng phí, em chịu khó ở nhà nấu cá, đợi anh xem xong anh về, vợ chồng mình vừa ăn cá, anh sẽ kể cho em nghe tình tiết bộ phim.

Anh chồng xem phim xong về nhà, không thấy cá vợ nấu, liền hỏi vợ: “Cá ở đâu rồi em?”.

Chị vợ trả lời: “Em ăn hết rồi anh à, anh ngồi xuống đây, kể em nghe bộ phim, sau đó em kể anh nghe mùi vị của cá”.

Lời bình: Làm người, nếu bạn đối xử với mọi người như thế nào, thì mọi người sẽ đối xử với bạn y như vậy, do đó nếu bạn muốn được đối xử như thế nào, hãy đối xử với mọi người y như thế

Danh mục khuyến nghị

Danh mục ngắn hạn

TT	Mã	Ngày mua	Giá mua	Giá hiện tại	Hiệu suất tổng	Dừng lỗ	Mục tiêu
1	SSI	3/9/2017	25.20	35.10	39.3%	23.9	27.7
2	FPT	29/09/2017	48.75	61.00	25.1%	46.2	55.0
3	KBC	23/10/2017	13.30	13.05	-1.9%	10.5	16.0
4	REE	30/10/2017	34.45	42.70	23.9%	32.0	45.0
5	DAG	18/12/2017	9.60	8.30	-13.5%	8.6	13.0
6	SHI	15/01/2018	7.48	6.80	-9.1%	6.8	9.0
Trung bình					10.6%		

Nguồn: BSC Research

Danh mục CANSLIM

TT	Mã	Ngày mua	Giá mua	Giá hiện tại	Hiệu suất tổng	Dừng lỗ	Mục tiêu
1	MBB	27/4/2015	13.8	31.00	124.6%	20.3	24.0
2	HPG	28/10/2016	25.5	61.10	139.9%	36.4	44.9
3	VCS	16/12/2016	67.2	220.30	227.8%	62.5	80.6
4	CSV	24/7/2017	33.1	40.00	20.8%	30.5	39.0
5	SBA	31/07/2017	16.0	16.10	0.6%	14.2	19.0
6	HCM	18/09/2017	41.9	82.00	95.7%	38.0	48.0
7	HBC	15/01/2018	48.0	43.20	-9.9%	43.0	60.0
Trung bình					85.7%		

Nguồn: BSC Research

Danh mục cơ bản

TT	Mã	Ngày mua	Giá mua	Giá hiện tại	Hiệu suất tổng	Dừng lỗ	Mục tiêu
1	PVT	23/06/2016	11.1	19.5	75.7%	10.3	16.1
2	CTI	29/07/2017	29.7	37.5	26.3%	27.6	34.2
3	MWG	7/8/2017	106.5	126.6	18.9%	99.0	127.0
Trung bình					40.3%		

Nguồn: BSC Research

Mã	Ngành	Đóng cửa (nghìn VND)	% Ngày	Beta	Vốn hóa (Triệu USD)	Thanh khoản (triệu USD)	EPS (VND)	P/E	P/B	Free float	ROE
MWG	Bán lẻ	126.6	-5.7%	0.5	1,801	4.8	6,464	19.6	7.4	76.4%	45.6%
PNJ	Bán lẻ	150.5	1.0%	0.9	717	2.0	7,061	21.3	6.0	64.5%	28.9%
BVH	Bảo hiểm	80.3	2.3%	1.6	2,407	1.6	2,246	35.8	3.9	29.1%	10.7%
PVI	Bảo hiểm	37.6	-0.3%	0.8	369	0.6	2,114	17.8	1.2	7.1%	9.3%
VIC	Bất động sản	87.2	0.7%	1.2	10,133	16.0	2,373	36.8	7.7	49.3%	11.8%
VRE	Bất động sản	55.1	0.2%	1.0	4,615	3.3	1,061	51.9	4.5	100.0%	17.6%
NVL	Bất động sản	81.5	1.4%	0.7	2,308	9.8	3,396	24.0	5.3	31.7%	23.1%
REE	Bất động sản	42.7	0.1%	0.9	583	1.7	4,441	9.6	1.7	68.2%	23.1%
DXG	Bất động sản	29.8	0.8%	1.1	397	2.6	2,494	11.9	2.4	71.8%	21.3%
SSI	Chứng khoán	35.1	1.6%	1.3	773	5.5	2,371	14.8	1.9	57.5%	11.2%
VCI	Chứng khoán	87.2	0.2%	0.5	461	0.2	5,527	15.8	7.5	95.7%	31.9%
HCM	Chứng khoán	82.0	0.0%	1.6	468	0.7	4,280	19.2	4.1	38.0%	17.8%
FPT	Công nghệ	61.0	-1.0%	0.8	1,427	4.5	5,128	11.9	3.0	71.8%	22.0%
FOX	Công nghệ	73.0	-1.4%	0.4	485	0.0	5,429	13.4	3.7	100.0%	29.4%
GAS	Dầu khí	121.0	-1.0%	1.4	10,202	3.0	4,916	24.6	5.6	4.2%	23.8%
PLX	Dầu khí	87.8	-0.9%	1.1	4,482	3.8	3,012	29.1	5.2	6.3%	22.8%
PVS	Dầu khí	26.8	5.9%	1.8	527	6.5	1,793	15.0	1.1	35.0%	8.6%
PVD	Dầu khí	26.5	3.7%	1.7	447	4.4	0	574.8	0.8	48.1%	-1.4%
DHG	Dược	95.2	-2.2%	0.6	548	1.2	4,366	21.8	4.5	31.8%	20.4%
TRA	Dược	114.0	3.6%	0.0	208	0.0	5,811	19.6	4.5	68.3%	22.4%
DPM	Hóa chất	24.9	4.0%	0.7	429	1.1	1,714	14.5	1.2	35.2%	8.8%
DCM	Hóa chất	13.0	-0.8%	0.3	303	0.6	1,499	8.7	1.1	24.4%	13.3%
VCB	Ngân hàng	67.4	1.2%	1.7	10,682	4.9	2,525	26.7	4.5	22.9%	13.7%
BID	Ngân hàng	33.7	0.0%	1.5	5,075	2.6	2,019	16.7	2.6	4.4%	13.0%
CTG	Ngân hàng	28.0	2.8%	1.4	4,593	11.0	1,996	14.0	1.7	15.8%	12.2%
VPB	Ngân hàng	54.2	3.8%	1.0	3,575	6.7	4,562	11.9	2.7	89.9%	25.4%
MBB	Ngân hàng	31.0	1.0%	1.0	2,479	7.4	2,135	14.5	2.1	49.7%	14.8%
ACB	Ngân hàng	41.5	1.2%	0.9	1,802	6.9	2,148	19.3	2.6	92.7%	14.1%
BMP	Nhựa	86.1	0.8%	1.0	310	1.1	5,757	15.0	2.9	61.8%	18.3%
NTP	Nhựa	65.6	-1.2%	0.4	258	0.3	5,519	11.9	2.8	17.6%	25.1%
MSR	Tài nguyên	31.0	-4.0%	0.9	983	0.4	153	202.6	1.9	4.9%	1.0%
HPG	Thép	61.1	0.2%	1.0	4,083	9.8	5,540	11.0	3.1	58.9%	31.5%
HSG	Thép	25.8	0.6%	0.9	398	1.2	3,850	6.7	1.8	56.6%	28.8%
VNM	Tiêu dùng	207.0	2.0%	0.7	13,234	6.1	6,356	32.6	12.5	61.2%	41.9%
SAB	Tiêu dùng	247.0	0.8%	0.9	6,978	0.8	6,874	35.9	10.7	10.4%	31.7%
MSN	Tiêu dùng	91.0	-1.2%	1.1	4,199	2.6	1,902	47.9	5.5	36.3%	12.4%
SBT	Tiêu dùng	20.8	2.2%	0.9	510	5.0	1,405	14.8	1.7	60.8%	6.4%
ACV	Vận tải	99.0	2.7%	1.1	9,495	0.9	2,208	44.8	8.9	100.0%	21.8%
VJC	Vận tải	194.5	1.3%	1.0	3,867	12.6	6,233	31.2	18.1	60.9%	68.7%
HVN	Vận tải	53.2	3.9%	2.2	2,877	5.7	1,685	31.6	4.2	3.2%	14.4%
GMD	Vận tải	42.1	-1.4%	0.8	535	1.7	1,946	21.6	2.0	59.6%	7.0%
PVT	Vận tải	19.5	-1.0%	1.1	242	1.2	1,253	15.6	1.6	48.9%	10.1%
VCS	Vật liệu xây dựng	220.3	-0.3%	0.6	776	0.2	13,660	16.1	7.4	8.1%	58.4%
VGC	Vật liệu xây dựng	25.0	-1.2%	0.9	494	1.1	1,779	14.1	1.8	45.7%	12.4%
HT1	Vật liệu xây dựng	15.8	-0.6%	0.7	266	0.1	1,238	12.8	1.2	20.0%	10.0%
CTD	Xây dựng	186.0	-4.1%	0.2	638	1.9	20,436	9.1	1.9	89.2%	23.2%
VCG	Xây dựng	25.0	2.0%	1.7	486	2.3	3,197	7.8	1.7	42.2%	23.0%
CII	Xây dựng	37.6	1.6%	0.5	408	2.3	6,102	6.2	1.9	69.6%	36.0%

Thống kê thị trường

Top 5 cổ phiếu tác động tăng lên VN-Index

CK	Giá	%	Index pt	KLGD
VNM	207.00	1.97	2.12	677340.00
VPB	54.20	3.83	1.10	2.86MLN
VCB	67.40	1.20	1.05	1.65MLN
CTG	28.00	2.75	1.02	8.97MLN
VIC	87.20	0.69	0.58	4.14MLN

Top 5 cổ phiếu tác động giảm lên VN-Index

CK	Giá	%	Index pt	KLGD
MWG	126.60	-5.66	-0.88	852600.00
GAS	121.00	-0.98	-0.84	561430.00
MSN	91.00	-1.19	-0.47	669230.00
ROS	162.00	-1.58	-0.45	1.00MLN
PLX	87.80	-0.90	-0.38	992010.00

Top 5 cổ phiếu tăng mạnh nhất trên HSX

CK	Giá	%	Index pt	KLGD
TIE	9.63	7.00	0.00	30.00
GIL	42.05	7.00	0.01	122650.00
TBC	25.45	6.93	0.04	3000.00
PIT	6.84	6.88	0.00	20.00
HID	3.90	6.85	0.00	325380.00

Top 5 cổ phiếu giảm mạnh nhất trên HSX

CK	Giá	%	Index pt	KLGD
CMT	9.30	-7.00	0.00	3990
BTT	35.30	-6.98	-0.01	240
HTL	33.35	-6.97	-0.01	10
SCD	26.70	-6.97	-0.01	9180
DTT	9.77	-6.95	0.00	20

Nguồn: Bloomberg, BSC Research

Top 5 cổ phiếu tác động tăng lên HNX-Index

CK	Giá	%	Index pt	KLGD
ACB	41.50	1.22	0.42	3.81MLN
PVS	26.80	5.93	0.36	5.61MLN
SHB	12.60	1.61	0.22	16.27MLN
VCG	25.00	2.04	0.06	2.10MLN
VIX	10.10	7.45	0.03	318800

Top 5 cổ phiếu tác động giảm lên HNX-Index

CK	Giá	%	Index pt	KLGD
PGS	34.00	-7.36	-0.10	13800
HUT	10.40	-1.89	-0.04	1.11MLN
VGC	25.00	-1.19	-0.04	962100
OCH	5.20	-5.45	-0.03	100
SJ1	25.70	-8.21	-0.03	6800

Top 5 cổ phiếu tăng mạnh nhất trên HNX

CK	Giá	%	Index pt	KLGD
KHL	0.50	25.00	0.00	400
HLC	7.70	10.00	0.01	1400
LCS	3.30	10.00	0.00	21800
PIV	6.60	10.00	0.01	1.81MLN
SGH	28.60	10.00	0.01	300

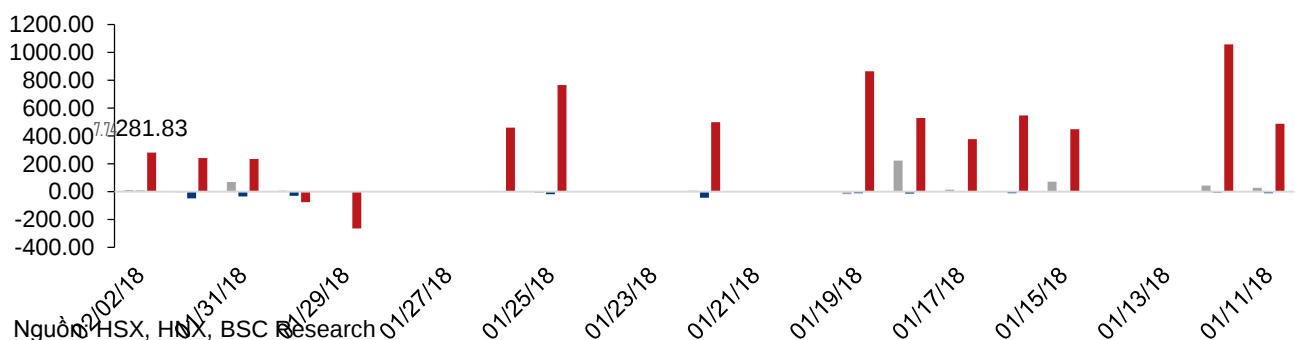
Top 5 cổ phiếu giảm mạnh nhất trên HNX

CK	Giá	%	Index pt	KLGD
AME	12.60	-10.00	-0.01	20400
ONE	9.10	-9.90	0.00	31100
DID	4.60	-9.80	0.00	10100
NHA	9.30	-9.71	-0.01	100
KMT	5.80	-9.38	0.00	500

Hình 3

Giao dịch khối ngoại

■ HSX ■ HNX ■ UPCOM



Danh sách các báo cáo đặc biệt BSC đã phát hành gần đây

STT	Tên báo cáo	Loại báo cáo	Mã cổ phiếu liên quan	Link tải báo cáo	Link dự phòng
1	BSC_Vietnam Marco Market Outlook_VN_2018	Phân tích vĩ mô		Click	
2	BSC_Vietnam Sector Review_2017_VN_Part 1	Phân tích ngành		Click	
3	BSC_Vietnam Sector outlook_2018_VN_Part 2	Phân tích ngành		Click	
4	BSC_Vietnam Sector Outlook_VN_4Q2017	Phân tích ngành		Click	
5	BSC_Vietnam Sector Outlook_VN_3Q2017	Phân tích ngành		Click	
6	BSC_Sector insight_Đánh giá tác động SBV hạ	Phân tích vĩ mô		Click	
7	BSC_Vietnam Monthly Review_VN_2017M09	Phân tích vĩ mô		Click	
8	BSC_Vietnam Monthly Review_VN_2017M08	Phân tích vĩ mô		Click	
9	BSC_Vietnam Monthly Review_VN_2017M07	Phân tích vĩ mô		Click	
10	BSC_Vietnam Monthly Review_VN_2017M06	Phân tích vĩ mô		Click	
11	BSC_Vietnam Sector_VN_Ngành cao su	Phân tích ngành		Click	
12	Sector insight_Đánh giá tác động SBV hạ lãi	Phân tích ngành		Click	
13	BSC_Vietnam Macro Outlook_2017 Second half	Phân tích vĩ mô		Click	
14	BSC_Vietnam Monthly Review_VN_2017M05	Phân tích vĩ mô		Click	
15	BSC_Vietnam Sector Outlook_VN_2Q2017	Phân tích ngành		Click	
16	BSC_Vietnam Monthly Review_VN_2017M04	Phân tích vĩ mô		Click	
17	BSC_Vietnam Monthly Review_VN_2017M03	Phân tích vĩ mô		Click	
18	BSC_Vietnam Monthly Review_VN_2017M02	Phân tích vĩ mô		Click	
19	BSC_Vietnam Monthly Review_VN_2017M01	Phân tích vĩ mô		Click	
20	BSC_Vietnam Sector Outlook_2017_VN	Phân tích vĩ mô		Click	

Danh sách các cổ phiếu BSC đã khuyến nghị gần đây

STT	Mã	Ngành	Khuyến nghị	Ngày ra báo cáo	Giá ngày ra báo cáo	Giá mục tiêu	Giá hiện tại	EPS	P/E	P/B	Link tải báo cáo	Link dự phòng
1	TNG	Dệt may	Mua	15/9/2017	13.3	18.5	14.7	2,801	5.2	1.0	Click	
2	REE	Xây lắp	Mua	3/8/2017	38.2	19.5	42.7	4,441	9.6	1.7	Click	
3	HDC	Bất động sản	Mua	2/8/2017	15.9	20.5	15.2	1,817	8.4	1.0	Click	
4	NKG	Thép	Mua	26/7/2017	31.9	21.5	39.7	6,820	5.8	1.9	Click	
5	PPC	Điện	Mua	26/7/2017	21.0	22.5	20.5	5,165	4.0	1.1	Click	
6	HNG	Nông nghiệp	Mua	14/7/2017	10.1	23.5	8.3	1,407	5.9	0.6	Click	
7	RAL	Đồ gia dụng	Mua	14/7/2017	136.0	24.5	145.0	18,611	7.8	2.5	Click	
8	PNJ	Trang sức	Mua	22/6/2017	96.7	25.5	150.5	7,061	21.3	6.0	Click	
9	C47	Xây dựng	Mua	14/6/2017	15.0	26.5	13.7	953	14.4	0.8	Click	
10	DRI	Cao su	Mua	13/6/2017	12.8	27.5	11.4	296	38.5	1.1	Click	
11	FPT	Công nghệ	Mua	6/6/2017	44.3	28.5	61.0	5,128	11.9	3.0	Click	
12	HPG	Thép	Mua	6/6/2017	28.5	29.5	61.1	5,540	11.0	3.1	Click	
13	VCB	Ngân hàng	Nắm giữ	6/6/2017	38.7	30.5	67.4	2,525	26.7	4.5	Click	
14	KSB	Khoáng sản	Mua	6/6/2017	53.0	31.5	40.7	5,036	8.1	2.7	Click	
15	VGC	VLXD	Mua	29/5/2017	17.6	32.5	25.0	1,779	14.1	1.8	Click	
16	PHR	Cao su	Mua	22/5/2017	30.5	33.5	46.1	4,122	11.2	1.6	Click	
17	ACB	Ngân hàng	Mua	9/5/2017	23.8	34.5	41.5	2,148	19.3	2.6	Click	
18	PVT	Vận tải	Nắm giữ	9/5/2017	12.7	35.5	19.5	1,253	15.6	1.6	Click	
19	PVI	Bảo hiểm	Mua	25/4/2017	29.5	36.5	37.6	2,114	17.8	1.2	Click	
20	MBB	Ngân hàng	Mua	18/4/2017	15.2	37.5	31.0	2,135	14.5	2.1	Click	

Khuyến cáo sử dụng

Bản báo cáo này của Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Đầu tư và phát triển Việt Nam (BSC), chỉ cung cấp những thông tin chung và phân tích về tình hình kinh tế vĩ mô cũng như diễn biến thị trường chứng khoán trong ngày. Báo cáo này không được xây dựng để cung cấp theo yêu cầu của bất kỳ tổ chức hay cá nhân riêng lẻ nào hoặc các quyết định mua bán, nắm giữ chứng khoán. Nhà đầu tư chỉ nên sử dụng các thông tin, phân tích, bình luận của Bản báo cáo như là nguồn tham khảo trước khi đưa ra những quyết định đầu tư cho riêng mình. Mọi thông tin, nhận định và dự báo và quan điểm trong báo cáo này được dựa trên những nguồn dữ liệu đáng tin cậy. Tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng đầu tư và phát triển Việt Nam (BSC) không đảm bảo rằng các nguồn thông tin này là hoàn toàn chính xác và không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo này, cũng như không chịu trách nhiệm về những thiệt hại đối với việc sử dụng toàn bộ hay một phần nội dung của bản báo cáo này. Mọi quan điểm cũng như nhận định được đề cập trong báo cáo này dựa trên sự cân nhắc cẩn trọng, công minh và hợp lý nhất trong hiện tại. Tuy nhiên những quan điểm, nhận định này có thể thay đổi mà không cần báo trước. Bản báo cáo này có bản quyền và là tài sản của Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam (BSC). Mọi hành vi sao chép, sửa đổi, in ấn mà không có sự đồng ý của BSC đều trái luật. Bất kỳ nội dung nào của tài liệu này cũng không được (i) sao chụp hay nhân bản ở bất kỳ hình thức hay phương thức nào hoặc (ii) được cung cấp nếu không được sự chấp thuận của Công ty Cổ phần Chứng khoán BIDV.

BSC Trụ sở chính

Tầng 10 & 11 Tháp BIDV

35 Hàng Vôi, Hoàn Kiếm, Hà Nội

Tel: +84 4 3935 2722

Fax: +84 4 2220 0669

BSC Chi nhánh Hồ Chí Minh

Tầng 9 Tòa nhà 146 Nguyễn Công Trứ

Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh

Tel: +84 8 3821 8885

Fax: +84 8 3821 8510

<http://www.bsc.com.vn>

Bloomberg: BSCV <GO>